

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TPNĐ  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2022

V/v ly hôn giữa anh Lê Xuân T  
và chị Nguyễn Thị Thu H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Bá Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1986; căn cước công dân số 036086013772; nơi cư trú: Xóm Đồng G, xã Thành L, huyện Vụ B, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986; chứng minh nhân dân số 162809067; nơi cư trú: Số nhà 632 đường Trần Huy L, phường Trường T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Lê Xuân T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Trường T, TPNĐ vào ngày 28-10-2015. Sau khi kết hôn anh và chị Nguyễn Thị Thu H sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Anh và chị H đã sống ly thân từ năm

2019 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là Lê Thị Thu T (giới tính: Nữ), sinh ngày 16-3-2018 và Lê Thị H (giới tính: Nữ), sinh ngày 11-8-2016. Hiện nay hai con đang ở với chị H. Nếu ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ngày 02-8-2022, bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị không muốn ly hôn.

Về con chung: Chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con. Về cấp dưỡng nuôi con: tùy anh T cấp dưỡng.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện tổ dân phố số 11, phường Trường T, TPND nơi chị Nguyễn Thị Thu H cư trú cung cấp:

Vợ chồng anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Trường T, TPND vào ngày 28-10-2015. Chị H có đăng ký thường trú và cư trú tại: Số nhà 632 đường Trần Huy L, phường Trường T, TPND, tỉnh Nam Định. Hiện chị H và hai con của anh chị là cháu Lê Thị Thu T (giới tính: Nữ), sinh ngày 16-3-2018 và cháu Lê Thị H (giới tính: Nữ), sinh ngày 11-8-2016 đang sinh sống tại nhà mẹ đẻ chị H, còn anh T đang sinh sống tại huyện Vụ B, tỉnh Nam Định. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T, đại diện tổ dân phố không biết và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPND tham gia phiên tòa có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân TPND đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật. Anh Lê Xuân T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chị Nguyễn Thị Thu H không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Xuân T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa anh Lê Xuân T và

chị Nguyễn Thị Thu H. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là cháu Lê Thị Thu T (giới tính: Nữ), sinh ngày 16-3-2018 và cháu Lê Thị H (giới tính: Nữ), sinh ngày 11-8-2016. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Xuân T cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Xuân T phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Lê Xuân T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H, giải quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H.

[3] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Trường T, TPND vào ngày 28-10-2015. Như vậy hôn nhân giữa anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh và chị Nguyễn Thị Thu H sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Lê Xuân T, xử ly hôn giữa anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về nuôi con: Anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là cháu Lê Thị Thu T (giới tính: Nữ), sinh ngày 16-3-2018 và cháu Lê Thị

H(giới tính: Nữ), sinh ngày 11-8-2016. Anh T và chị H đều trình bày: Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Xét chị H có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Lê Thị Thu T (giới tính: Nữ), sinh ngày 16-3-2018 và cháu Lê Thị H(giới tính: Nữ), sinh ngày 11-8-2016 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

### 2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng:

Anh Lê Xuân T tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét chị Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, chị H có quan điểm việc cấp dưỡng nuôi con tùy anh T. Xét việc cấp dưỡng nuôi con của anh T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

### 2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

### [3] *Án phí Dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

#### 3.1. Án phí ly hôn sơ thẩm:

Anh Lê Xuân T là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

#### 3.2. Án phí cấp dưỡng:

Anh Lê Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí anh Lê Xuân T đã nộp được khấu trừ vào án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Xử lý hôn giữa anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H.
2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con Lê Thị Thu T (giới tính: Nữ), sinh ngày 16-3-2018 và Lê Thị H (giới tính: Nữ), sinh ngày 11-8-2016 sau khi vợ chồng ly hôn.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Xuân T cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu Lê Thị Thu T và cháu Lê Thị H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.
4. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.  
  
Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.
5. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Xuân T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).  
  
Án phí cấp dưỡng: Anh Lê Xuân T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).  
  
Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh Lê Xuân T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005414 ngày 19-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.NĐ được đối trừ vào tiền án phí.
6. Anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Anh Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án. Anh Lê Xuân T có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án Dân sự TP. NĐ;
- UBND phường Trường T, TP. NĐ (Giấy chứng nhận kết hôn số 84 ngày 28-10-2015)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Phạm Thị Mai Anh**